

Số: /KH-SKHCN

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh – PCI của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022 và các năm tiếp theo

Thực hiện Thông báo số 92/TB-VP ngày 20/7/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị nghe báo cáo kết quả đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương năm 2021 và kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022;

Trên cơ sở Văn bản số 2175/SKHĐT-XTĐT ngày 13/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2021 của tỉnh Gia Lai; Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh – PCI của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ một cách đồng bộ để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, qua đó góp phần cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

- Kịp thời khắc phục, cải thiện chỉ số còn thấp điểm có liên quan đến Sở Khoa học và Công nghệ, góp phần tăng vị trí xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; góp phần xây dựng Sở Khoa học và Công nghệ trong sạch, vững mạnh, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp được tốt hơn.

- Nâng cao chất lượng, quản lý điều hành của Sở, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trên cơ sở chuyển biến mạnh mẽ thái độ phục vụ, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, phân đầu đưa các chỉ số thành phần, các chỉ số con thuộc chỉ số thành phần của PCI Gia Lai năm 2022 và các năm tiếp theo có liên quan đến Sở KH&CN đạt kết quả tốt hơn.

2. Yêu cầu

- Gắn nhiệm vụ nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh với việc triển khai nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, đơn vị; thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ này; thường xuyên theo dõi việc triển khai các nhiệm vụ; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường kinh doanh. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện của các phòng, đơn vị.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu phòng, đơn vị trong việc cải thiện và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu cụ thể cấu thành lên mỗi chỉ số thành phần của PCI. Thực hiện các giải pháp phải trọng tâm, trọng điểm, cụ thể, rõ ràng phù hợp với thực tế và mang tính khả thi cao.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, đơn vị; giữa Sở KH&CN với các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp; nắm bắt, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp được cạnh tranh công bằng, lành mạnh.

- Đẩy mạnh khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, giải quyết thủ tục hành chính để giảm thiểu tối đa các chi phí phát sinh về thời gian và tài chính cho các doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN.

II. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Nhằm thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ doanh nghiệp. Từ đó tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào hệ thống chính quyền, tăng động lực thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần đạt mục tiêu “phần đầu chỉ số PCI tăng được 05 bậc so với năm 2021 và đến năm 2025 đạt top 20”.

2. Giải pháp

- Tiếp tục duy trì, nâng cao các chỉ số con có mức xếp hạng cao (top 10), tập trung các giải pháp cải thiện các chỉ số con có mức xếp hạng từ 11 đến 63 liên quan đến Sở KH&CN, đặc biệt là các chỉ số con là biến mới năm 2021.

- Tập trung phần đầu cải thiện 10 chỉ số thành phần, đặc biệt là phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, đơn vị phụ trách đầy đủ chỉ số con thuộc 10 chỉ số thành phần PCI có liên quan.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trong công tác giám sát công chức cấp dưới tiếp xúc, làm việc trực tiếp với doanh nghiệp, người dân, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, tạo niềm tin đối với người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực.

- Xây dựng Trang thông tin điện tử Sở minh bạch với tất cả các thông tin liên quan đến hoạt động của các phòng, đơn vị; phục vụ tra cứu, tìm hiểu hoặc tham gia đóng góp ý kiến của người dân và doanh nghiệp; tập trung nhân lực cho chuyên mục hỏi đáp trên trang Web, trả lời ngay khi người dân và doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Tích cực nắm bắt, giải quyết những kiến nghị, khó

khẩn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp phản ánh ý kiến, phản hồi về hoạt động của Sở, nhất là phản ánh về tình trạng thiếu trách nhiệm, tiêu cực, nhũng nhiễu, xử lý nghiêm hành vi xử lý công việc trái quy định, gây chậm trễ, thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm khiến doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần khi hoàn thiện thủ tục hành chính, góp phần tạo sự thân thiện, an toàn, minh bạch trong môi trường kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát và công khai minh bạch các thủ tục hành chính (TTHC) nhằm đơn giản hoá, giảm các TTHC không cần thiết và rút ngắn thời gian giải quyết TTHC theo hướng phấn đấu giảm thời gian thực hiện từ 30-70% so với quy định của pháp luật. Tăng cường thực hiện giải quyết TTHC trực tiếp sang giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo giải quyết đúng thời gian và trước thời hạn các TTHC trực tuyến; kết quả giải quyết TTHC được gửi đến tận nhà thông qua dịch vụ bưu chính công ích nhằm giảm thời gian đi lại cho người dân và doanh nghiệp; công khai minh bạch TTHC.

- Thực hiện triển khai 100% các TTHC đủ điều kiện để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3 và 4 trên Trang thông tin điện tử Sở, mạng xã hội; tăng cường sử dụng dịch vụ bưu chính công ích (BCCI); góp phần tạo thói quen và giúp người dân và doanh nghiệp hiểu được lợi ích của DVCTT và dịch vụ BCCI; hạn chế nộp hồ sơ giấy trong giải quyết TTHC”.

- Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động, xây dựng chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; giảm thiểu tình trạng tiếp xúc trực tiếp, không phát sinh chi phí không chính thức, tiết kiệm thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

- Thường xuyên quán triệt, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trên tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý theo quy định và thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân vi phạm các quy định trong thực thi công vụ; tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong đội ngũ công chức về trách nhiệm, tác phong, năng lực trong thực thi công vụ, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Tạo các điều kiện, hành lang, môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Việc tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch của tỉnh trong lĩnh vực KH&CN cần lấy ý kiến của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Nữ doanh nhân tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh theo đúng quy định. Tăng cường các hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp để lắng nghe, xử lý kịp thời các khó

khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, nhất là tác động của đại dịch Covid-19.

- Chủ động rà soát văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu Lãnh đạo Sở đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Việc thực thi nhiệm vụ đảm bảo nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định; giải quyết dứt điểm, kịp thời, thỏa đáng, đúng thẩm quyền các đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp.

- Thanh tra Sở, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các phòng, chuyên môn... cần chủ động phối hợp rà soát, đảm bảo thống nhất kế hoạch thanh, kiểm tra không trùng lặp; không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp; trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, chỉ tham mưu quyết định thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

- Lập đường dây nóng để giải quyết những khó khăn, vướng mắc; tiếp nhận những khiếu nại, tố cáo của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực KH&CN. Có sơ kết, tổng kết hàng quý, năm và có sự tham gia của các hiệp, hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời ban hành cơ chế bảo vệ người dân và doanh nghiệp khiếu nại, tố cáo các tổ chức, cá nhân vi phạm. Kết quả xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm được công khai trên các phương tiện thông tin, đại chúng và trả lời cụ thể cho đối tượng khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai hiệu quả những biện pháp hỗ trợ giúp doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch Covid-19 trong phạm vi, chức năng của Sở Khoa học và Công nghệ. Ưu tiên chuyển giao các dự án khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, quảng bá sản phẩm thông qua tham gia các hoạt động của ngành KH&CN như Techmart, Techfest, TechDemo...

- Thường xuyên cập nhật các thông tin, các mặt làm được, các chủ trương, chính sách của tỉnh, các hoạt động liên quan đến doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN.

III. Nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị

Các phòng, đơn vị bám sát mục tiêu và các giải pháp của kế hoạch này để triển khai thực hiện, tập trung khắc phục các chỉ số con thuộc 10 chỉ số thành phần - đối với PCI (*tại bảng tổng hợp chi tiết chỉ số PCI năm 2021 và phân công nhiệm vụ phụ trách chỉ số con kèm theo kế hoạch này*) tạo sự lan tỏa, tác động tích cực đến việc nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thời gian tới. Ngoài các nhiệm vụ, giải pháp chung đã nêu, các phòng, đơn vị cần tập trung một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Văn phòng Sở

- Nâng cao trách nhiệm của Tổ công tác theo dõi nhiệm vụ Giám đốc Sở giao, tập trung kiểm tra việc triển khai các biện pháp khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của các phòng, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của Sở; cập nhật, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và trả lời người dân và doanh nghiệp qua hệ thống các trang thông tin điện tử: <http://skhcn.gialai.gov.vn>, <http://gialai.gov.vn>; <http://nguoidan.chinhphu.vn> và <http://doanhnghiep.chinhphu.vn> nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, người dân kịp thời, hiệu quả.

- Có giải pháp tăng mức độ tương tác với người dân và doanh nghiệp qua Trang thông tin điện tử của Sở.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, tham mưu Giám đốc các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Theo dõi và hướng dẫn các phòng, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp khắc phục chỉ số năng lực cạnh tranh. Tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

- Thường xuyên cập nhật và công bố công khai minh bạch các thông tin về ngân sách của Sở theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Tăng cường tham mưu kiểm tra, giám sát đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong Sở về thực hiện nhiệm vụ, công vụ, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; kiên quyết phê bình và tham mưu Giám đốc Sở xử lý nghiêm các hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm đạo đức công vụ, các trường hợp công chức đòi hỏi thêm giấy tờ ngoài quy định khi tiếp nhận và xử lý hồ sơ, tự đặt thêm khâu công việc, nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp với phòng, đơn vị tham mưu triển khai Chương trình hành động số 592/CTr-UBND ngày 30/03/2022 của UBND tỉnh Gia Lai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh Gia Lai đến năm 2030; Chương trình hành động số 825/CTr-UBND ngày 28/04/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVI) về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030.

2. Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thông qua các hội, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tham mưu Giám đốc Sở tổ chức các buổi gặp mặt doanh nghiệp để nắm bắt thông tin, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo đúng quy định, công bằng, không phân biệt loại hình, quy mô doanh nghiệp.

- Tham mưu phối hợp với các hội, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh chủ động kết nối, mời các diễn giả, các chuyên gia, tạo các diễn đàn để doanh nghiệp có điều kiện trao đổi, tiếp cận thông tin, các phương pháp quản

trị doanh nghiệp hiện đại, phương thức sản xuất kinh doanh phù hợp, tiếp cận, mở rộng thị trường để phát triển có liên quan đến khoa học và công nghệ.

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả kế hoạch đột phá về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho doanh nghiệp của tỉnh; tham mưu phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp; tham mưu phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông duy trì, đẩy mạnh hoạt động Trang thông tin khởi nghiệp của tỉnh, kết nối Trang thông tin khởi nghiệp Quốc gia.

- Tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2022 về phát triển doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án "hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Gia Lai; khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo, có tiềm năng phát triển trong một số lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh ở tỉnh.

- Phối hợp Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tham mưu nâng cấp và vận hành hiệu quả hoạt động Điểm kết nối cung – cầu công nghệ của tỉnh, kết nối với điểm cung – cầu công nghệ quốc gia để phục vụ người dân và doanh nghiệp trong hoạt động tìm kiếm thông tin cung – cầu công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và đời sống.

- Tham mưu nghiên cứu xây dựng cơ chế xã hội hoá hỗ trợ doanh nghiệp về các dịch vụ liên quan đến công nghệ.

3. Phòng Quản lý khoa học, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả kế hoạch đột phá về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp thông tin, hướng dẫn cho các HTX, doanh nghiệp... đăng ký các nhiệm vụ KH&CN theo hướng sử dụng công nghệ phù hợp, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm

- Về công tác đặt hàng nhiệm vụ KH&CN: Bám sát các Chương trình, định hướng của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; ưu tiên đi sâu vào dự án có vốn đối ứng; các nhiệm vụ ứng dụng thành tựu của CMCN 4.0 trong nông nghiệp, du lịch; các nhiệm vụ liên quan đến chế biến sâu trong nông nghiệp, dược liệu; trong lĩnh vực xã hội nhân văn tập trung vào giải quyết vấn đề an ninh nông thôn, việc làm. Đối với các dự án KH&CN cần có sự đồng hành triển khai của doanh nghiệp.

4. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Thường xuyên cập nhật các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các thông tin cảnh báo về hàng rào kỹ thuật, tài liệu công bố hợp chuẩn, văn

bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng,... lên Trang thông tin điện tử Thông báo và Hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Chi cục.

- Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tại Kế hoạch số 1866/KH-UBND ngày 18/11/2021 về Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2022-2025.

5. Thanh tra Sở

- Chủ trì, phối hợp Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các phòng, đơn vị liên quan:

+ Tham mưu xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra chuyên ngành đảm bảo không trùng lặp, không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp mới thành lập thì sau 03 năm mới tiến hành thanh, kiểm tra doanh nghiệp lần đầu.

+ Thường xuyên đánh giá, phân loại mức độ rủi ro tiềm ẩn (về môi trường, trật tự an toàn xã hội...) để từ đó tham mưu áp dụng mức độ kiểm tra, thanh tra phù hợp. Công khai đầy đủ và kịp thời trên website của Sở danh sách các đối tượng thanh, kiểm tra theo kế hoạch, cũng như kết quả thanh, kiểm tra sau khi có kết luận theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi hòm thư góp ý điện tử trên Trang thông tin điện tử của Sở để kịp thời tiếp nhận, giải quyết những kiến nghị, phản ánh của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, góp phần phát huy tinh thần dân chủ và nâng cao hiệu quả trong thực thi công vụ.

(Kèm theo Phụ lục phân công phụ trách chỉ số con liên quan đến Sở KH&CN)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch này. Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch, gửi về Văn phòng Sở trước ngày 10/12 hàng năm.

2. Văn phòng Sở chủ trì theo dõi việc triển khai thực hiện tại các phòng, đơn vị; tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã chỉ đạo, mức độ phấn đấu, đạt được từng chỉ tiêu, chỉ số con, chỉ số thành phần, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo UBND tỉnh, các cơ quan chức năng trước ngày 13/12 hàng năm./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- BBT Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

PHỤ LỤC

Phân công phụ trách chỉ số con liên quan đến Sở Khoa học và Công nghệ

(Kèm theo Kế hoạch số: 70 /KH-SKHCN ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ)

CSTP	Chỉ số	Chịu trách nhiệm chủ trì		Phối hợp	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện
		Phòng, đơn vị	Cá nhân		
1	CSTP 1: Gia nhập thị trường				
1.10	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ (%) - Biến mới 2021	Phòng QLCN&SHTT	Giang Trường	Chi cục TĐC	Đẩy mạnh công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ BCCI theo đúng quy định
1.11	Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biến mới năm 2021				
1.12	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định (% DN Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
1.13	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (% DN đồng ý) - Biến mới năm 2021				
1.14	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (% DN Đồng ý) - Biến mới năm 2021				

1.17	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biên mới năm 2021				<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trên tinh thần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Phối hợp tốt với các sở, ngành, chính quyền các cấp trong việc nắm bắt và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách và quy định pháp luật liên quan tới hoạt động gia nhập thị trường của doanh nghiệp.
1.18	Tỷ lệ DN phải chờ hơn MỘT tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)				
1.19	Tỷ lệ DN phải chờ hơn BA tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)				
3	CSTP 3: Tính Minh bạch				
3.1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Văn phòng	Nguyễn Ngọc Tú	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Trang thông tin điện tử Sở minh bạch với tất cả các thông tin liên quan đến hoạt động của các phòng, đơn vị; phục vụ tra cứu, tìm hiểu hoặc tham gia đóng góp ý kiến của người dân và doanh nghiệp; tập trung nhân lực cho chuyên mục hỏi đáp trên trang Website, trả lời ngay khi người dân và doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. - Thường xuyên cập nhật, đăng tải đầy đủ, cung cấp thông tin các chính sách hỗ trợ ưu đãi, các TTHC trên trang chủ Trang TTĐT của Sở đảm bảo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận tra cứu dễ dàng nhất.
3.2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)				
3.3	Minh bạch trong đấu thầu (% Đồng ý)				
3.4	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp (%)				
3.5	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (Trung vị)				
3.6	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biên mới năm 2021				

3.7	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021				
3.8	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021				
3.9	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
3.10	Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh (% Quan trọng hoặc Rất quan trọng)				Liên hệ đầu mối cung cấp thông tin của Văn phòng UBND tỉnh để tiếp cận các tài liệu quan trọng, kịp thời đăng tải lên trang TTĐT của Sở
3.13	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (% DN)				Phân công công chức phụ trách kiểm tra các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong chuyên mục hỏi đáp
3.14	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương (% Có thể) - Điều chỉnh năm 2021				Định kỳ rà soát các cơ chế, chính sách mới của Bộ, ngành, trung ương để kịp thời điều chỉnh, áp dụng các quy định của tỉnh cho phù hợp đảm bảo chộ danh nghiệp tiếp cận nhanh chóng, nắm bắt kịp thời
3.15	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% Có thể) - Biến mới năm 2021				
3.16	Chất lượng Website của tỉnh - Điều chỉnh năm 2021				Thường xuyên rà soát lỗi, nâng cấp Trang TTĐT của Sở để đáp ứng nhu cầu truy cập thường xuyên

3.17	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%)				Nâng cao chất lượng nội dung, hình thức của Trang TTĐT Sở; CCVC,NLĐ thường xuyên giới thiệu thông tin địa chỉ Trang TTĐT của Sở đến người dân, doanh nghiệp biết để truy cập, tìm hiểu
4	CSTP 4: Chi phí thời gian				
4.1	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (%)	Văn phòng	Nguyễn Thị Hoài Tân	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
4.2	Cán bộ nhà nước thân thiện (% Đồng ý)				- Quán triệt toàn thể CC,VC&NLĐ thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hoá công vụ; tinh thần, thái độ phục vụ người dân và DN.
4.3	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% Đồng ý)				- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức để nâng cao năng lực giải quyết công việc.
4.4	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% Đồng ý)				
4.5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (% Đồng ý)				Theo dõi, phối hợp với Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để hướng dẫn nhân viên phụ trách tiếp nhận hồ sơ tại quầy của Sở Khoa học và Công nghệ nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hướng dẫn đầy đủ, giải thích rõ ràng không để xảy ra tình trạng phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục.
4.6	Phí, lệ phí được công khai (% Đồng ý)				Niêm yết công khai Quyết định công bố thủ tục hành chính bằng các hình thức.

4.7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (% Đồng ý)				Thường xuyên phối hợp rà soát quy trình nội bộ giải quyết TTHC, đề xuất rút ngắn thời gian thực hiện TTHC.			
4.8	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để hướng dẫn nhân viên phụ trách tiếp nhận hồ sơ tại quầy của Sở KH&CN nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hướng dẫn đầy đủ, giải thích rõ ràng cách thức sử dụng DVC trực tuyến để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ, thực hiện đúng và đủ.			
4.9	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				Tiếp tục duy trì triển khai các hình thức tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến.			
4.10	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021							
4.11	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	Thanh tra	Lý Trọng Huy	Chi cục TĐC		- Xây dựng kế hoạch thanh tra hằng năm sát thực tế, trọng tâm, trọng điểm trình Giám đốc Sở phê duyệt, gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp vào Kế hoạch chung của tỉnh.		
4.12	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm - Điều chỉnh năm 2021							- Hoạt động thanh tra được công khai, minh bạch, đảm bảo người dân và doanh nghiệp có quyền được biết và giám sát.
4.13	Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp (%)							Nâng cao đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức thanh tra để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trên tinh thần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp

5	CSTP 5: Chi phí không chính thức				
5.1	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (% Đồng ý)	Thanh tra	Lý Trọng Huy	Chi cục TĐC, các phòng chuyên môn thực hiện/phối hợp thực hiện công tác thanh, kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thực hiện nhiệm vụ được giao, giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính; các hoạt động đấu thầu; hoạt động thanh kiểm tra phải công khai, minh bạch theo đúng quy định. - Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; giảm thiểu tình trạng tiếp xúc trực tiếp, không phát sinh chi phí không chính thức, tiết kiệm thời gian cho người dân và doanh nghiệp. - Yêu cầu công chức, viên chức thuộc Sở phải thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, Quy chế văn hóa công vụ của Sở, nghiêm cấm việc gây phiền hà, nhũng nhiễu, “vòi vĩnh” doanh nghiệp.
5.2	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức (% thường xuyên hoặc luôn luôn)				
5.3	Hiện tượng nhũng nhiễu khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến (% Đồng ý)				
5.4	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)				
5.5	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)				
5.7	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (%)- Biến mới năm 2021				
5.13	DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức				
5.15	Chi trả " hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu (% Đồng ý)				
	CSTP 6: Cạnh tranh bình đẳng				
6.1	Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác (% Đồng ý) -	Văn phòng	Trương Xuân Phú		<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện nghiêm chế độ công chức, công vụ, kết hợp với tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, công việc đã giao.

	Biến mới năm 2021				- Thường xuyên rà soát, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi các quy trình TTHC còn bất hợp lý, trong đó tập trung vào việc đơn giản hóa quy trình, thủ tục và thực hiện tối đa các thủ tục được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhằm cắt giảm mạnh mẽ gánh nặng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.
6.2	Tình ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
6.3	Tình ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
6.5	Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
6.6	Dễ dàng có được các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
6.8	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				
6.10	Việc tinh ưu ái cho DN lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho doanh nghiệp (% Đồng ý)				Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trong công tác giám sát công chức cấp dưới trong thực thi công vụ, tiếp xúc, làm việc trực tiếp với doanh nghiệp, người dân đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, đúng luật.
6.11	"Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các				Đảm bảo thực chất yêu cầu công khai minh bạch thông tin của Sở, đặc biệt là

	DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh” (% Đồng ý)				các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển của Sở, của tỉnh, các dự án đầu tư công, đầu thầu
7	CSTP 7: Tính năng động và tiên phong của chính quyền				
7.1	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (% DN)	Văn phòng	Phạm Thị Thùy Vân	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trên tinh thần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp
7.2	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (% DN)				- Vận dụng sáng tạo các chính sách, cơ chế hiện hành trong khuôn khổ quy định của pháp luật trong giải quyết công việc theo hướng có lợi nhất cho doanh nghiệp - Từng công chức thụ lý công việc một cách chủ động, cụ thể, trách chông chéo, tránh tình trạng trễ hạn xử lý công việc, đùn đẩy trách nhiệm hoặc có thái độ ỷ lại, chờ giản quyết của cấp trên.
7.3	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm 2021				- Nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện nghiêm chế độ công chức, công vụ, kết hợp với tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, công việc đã giao.
7.4	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (% Đồng ý)				- Thường xuyên rà soát, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi các quy trình thủ tục

7.5	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% Đồng ý)				hành chính còn bất hợp lý, trong đó tập trung vào việc đơn giản hóa quy trình, thủ tục
7.7	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% Đồng ý)				<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp, hội doanh nhân trên địa bàn tiến hành thường xuyên và thực chất các cuộc đối thoại doanh nghiệp. - Duy trì lập đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người dân và doanh nghiệp, hướng dẫn, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc.
7.8	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021				Đảm bảo thực chất yêu cầu công khai minh bạch thông tin của Sở theo đúng quy định.
7.9	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình - Biến mới năm 2021				Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu sở, các phòng, đơn vị trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trong công tác giám sát công chức trong thực thi công vụ, tiếp xúc, làm việc trực tiếp với doanh nghiệp, người dân.
8	CSTP 8: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp				
8.2	Thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	Phòng QLCN&SHTT	Giang Trường	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp và vận hành hiệu quả hoạt động điểm kết nối cung – cầu công nghệ của tỉnh, kết nối với điểm cung – cầu công nghệ quốc gia. - Nghiên cứu xây dựng cơ chế xã hội

					<p>hoá hỗ trợ doanh nghiệp về các dịch vụ liên quan đến công nghệ.</p> <p>- Thường xuyên cập nhật các thông tin, các mặt làm được, các chủ trương, chính sách của tỉnh, các hoạt động của sở liên quan đến doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của sở.</p>
10	CSTP 10: Thiết chế pháp lý & ANTT				
10.1	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)				<p>- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho công chức thực hiện pháp luật về thanh tra, toàn thể công chức các văn bản mới qua họp giao ban, hệ thống văn bản điều hành.</p> <p>- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới của người đứng đầu để xảy ra việc công chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây những phiền hà trong việc tiếp nhận, giải quyết công việc của doanh nghiệp.</p>
10.4	Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm (% Đồng ý)	Thanh tra	Nguyễn Thị Thúy An	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	